TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST Ngày 16 tháng 12 năm 2022 *V/v: "Không công nhận quan hệ cha, con".*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Trịnh Văn Nhất

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa*:* Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 321/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Thôn Ph, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ tạm trú: Số nhà 04, đường X, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:* Anh Tạ Văn T, sinh năm 1984 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Thời điểm xét xử vụ án anh T đang chấp hành án tại Đội 3, phân trại số 1, Trại giam H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H xác định:

Chị là mẹ của cháu Tạ Khánh H, sinh ngày 12/5/2007. Vào năm 2012, chị kết hôn với anh Tạ Văn T. Vì mong muốn trong giấy khai sinh của cháu H có cả cha và mẹ nên chị đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Bắc Giang bổ sung phần khai sinh về cha trong giấy khai sinh của cháu H có thêm cha là Tạ Văn T. Sau đó chị tiếp tục đề nghị UBND xã T, huyện C, thành phố Hà Nội thay đổi họ và đệm của cháu H từ Nguyễn Vũ H sang Tạ Khánh H. Nay chị xác định anh Tạ Văn T không phải là cha đẻ của cháu Tạ Khánh H. Do vậy, chị khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xác định cháu Tạ Khánh H không phải con đẻ của anh Tạ Văn T.

Bị đơn anh Tạ Văn T có lời khai xác định:

Do thời gian còn là vợ chồng với Chị Nguyễn Thị H, chị H có con riêng là cháu H, để cháu H có tên cha trong giấy khai sinh nên anh và chị H đã làm thủ tục để anh đứng tên trong mục "Họ tên cha" trong giấy klhai sinh của cháu Tạ Khánh H. Hiện nay, anh và chị H đã ly hôn, để tránh phát sinh quyền, nghĩa vụ của anh với cháu Tạ Khánh H nên anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H về việc không công nhận cha con giữa anh và cháu Tạ Khánh H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận cháu Tạ Khánh H, sinh ngày 12/5/2007 là con đẻ của anh Tạ Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ cha con giữa anh Tạ

Văn T và cháu Tạ Khánh H. Do vậy, đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình, cụ thể là "*Tuyên bố không công nhận quan hệ cha - con*". Mặc dù anh T hiện đang chấp hành án tại Đội 3, phân trại số 1, Trại giam H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, tuy nhiên anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Đ, thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Tạ Văn T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Chị Nguyễn Thị H là mẹ của cháu Tạ Khánh H, sinh ngày 12/5/2007. Vào năm 2012, chị H kết hôn với anh Tạ Văn T. Vì mong muốn trong giấy khai sinh của cháu H có cả cha và mẹ nên chị H đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Bắc Giang bổ sung phần khai sinh về cha trong giấy khai sinh của cháu H có thêm cha là anh Tạ Văn T. Sau đó, chị H tiếp tục đề nghị UBND xã T, huyện C, thành phố Hà Nội thay đổi họ và đệm của cháu H từ Nguyễn Vũ H sang Tạ Khánh H. Theo giấy khai sinh thì cha đẻ của cháu Tạ Khánh H là anh Tạ Văn T và mẹ đẻ là Chị Nguyễn Thị H. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên năm 2017 chị H và anh T đã ly hôn theo bản án số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 16/8/2017. Để tránh làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của anh Tạ Văn T với cháu Tạ Khánh H nên chị H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang không công nhận quan hệ cha – con giữa anh Tạ Văn T và cháu Tạ Khánh H.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định ADN của anh Tạ Văn T và cháu Tạ Khánh H. Tại kết luận giám định ADN số: HT557.22/PY-XNSH ngày 21/11/2022 của Viện Pháp y Quân đội - Bộ Quốc phòng xác định: Gen ADN của anh Tạ Văn T và cháu Tạ Khánh H *không có quan hệ huyết thống cha - con cùng nhau*. Vì vậy, anh Tạ Văn T không phải là cha đẻ của cháu Tạ Khánh H. Do đó, Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận cháu Tạ Khánh H, sinh ngày 12/5/2007 là con đẻ của anh Tạ Văn T là có căn cứ theo khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Về chi phí giám định: Đương sự đã chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không công nhận cháu Tạ Khánh H, sinh ngày 12/5/2007 là con đẻ của anh Tạ Văn T.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số: 0001810 ngày 25/10/2022. Xác nhận Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- UBND xã T, huyện C, tp Hà Nội;
- UBND xã Đ, tp Bắc Giang; Bắc Giang;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên